|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Tân Phú | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | NGUYỄN HỮU SƠN |
| Phân môn: Lịch sử 6 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

BÀI 6.

SỰ CHUYỂN BIẾN VÀ PHÂN HOÁ CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẨU

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và tác động của nó đối với những chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.

- Mô tả được quá trình tan rã của xã hội nguyên thuỷ và giải thích được nguyên nhân của quá trình đó.

- Mô tả và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông.

- Nêu được một số nét cơ bản của quá trình tan rã của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đế lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ treo tường *Di chỉ thời đồ đá và đồ đổng ở Việt Nam* (hình 4, tr.22).

- Một số hình ảnh công cụ bằng đống, sắt của người nguyên thuỷ trên thế giới và ở Việt Nam, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ bằng kim loại trên thế giới và Việt Nam.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cấu của GV.

**A: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Dự kiến sản phẩm:

GV có thể đưa ra hình ảnh hoặc hiện vật gì đó bằng kim loại và đặt câu hỏi: *Hiện vật được làm bằng kim loại gì? Kim loại được phát hiện ra từ bao giờ? Kim loại có tác dụng như thế nào trong đời sống con người (xưa và nay)?...*

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Mục 1. Sự phát hiện ra kim loại và bước tiến của xã hội nguyên thuỷ

**a. Mục tiêu:** HS thấy được sự phát hiện ra kim loại và những chuyển biến trong đời sống vật chất

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  - GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận: Vỉ *sao xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông phân hoá nhưng lại không triệt để?* Đây là cầu hỏi đòi hỏi HS phải có tư duy để suy luận. GV có thể định hướng cho HS nội dung bài học để trả lời.  HS giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thuỷ ở phương Đông  Bước 2:  HS nêu được quá trình con người phát hiện ra kim loại: Khoảng 3 500 năm TCN, người Lưỡng Hà và Ai Cập đã biết dùng đồng đỏ. Khoảng 2 000 năm TCN, đồng thau đã phổ biến ở nhiếu nơi. Khoảng 1 500 năm TCN, kĩ nghệ đúc đồng đã rất phát triển. Khoảng đầu thiên niên kỉ I TCN, đổ sắt ra đời.  Bước 3,4:  Để giúp HS hiểu cặn kẽ hơn về vấn đề này, GV có thể phân tích thêm: *Ở* phương Đông, cư dân thường sinh sống ven các dòng sông lớn, điểu kiện tự nhiên thuận lợi (đất phù sa màu mở và mềm, dễ canh tác nên chi cấn công cụ bằng gỗ, đá củng có thể canh tác, trồng trọt đạt hiệu quả cao...). Đồng thời, cu’ dân ở khu vực này luôn phải chống chọi với lũ lụt nên họ sớm biết liên kết với nhau đê’ đắp đê, làm kênh tưới tiêu cho đồng ruộng,... Tất cả những điếu đó đã dẫn tới xã hội nguyên thuỷ ở khu vực này sớm bị phân hoá, xuất hiện kẻ giàu, người nghèo và hình thành xã hội có giai cấp. | - Sự thay đổi trong đời sống xã hội:  + Một bộ phận người chiếm hữu của cải dư thừa làm của riêng, ngày càng giàu lên, xã hội bắt đầu phân hoá giàu - nghèo. Chế độ công xã thị tộc bị rạn vỡ, xã hội nguyên thuỷ dần tan rã. Loài người đứng trước ngưỡng cửa của xã hội có giai cấp và nhà nước.  + Quá trình này diễn ra không đồng đều trên thế giới, sự phân hoá xã hội có nơi diễn ra triệt để, có nơi không triệt đề (tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể). |

**Mục 2. Sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam**

**a. Mục tiêu:** Sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam

**b. Nội dung:** HS nêu được những tác động của kim loại đến đời sống kinh tế, xã hội của cư dân. Đó là cơ sở cho sự xuất hiện các quốc gia sơ kì đầu tiên trên đất nước Việt Nam.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  - GV sử dụng lược đổ *Các di chỉ thời đồ đá và đồ đổng ở Việt Nam,* hướng dẫn HS tìm các di chỉ thuộc thời đại đồ đồng thau và trả lời câu hỏi: *Thời đại đồ đồng ở Việt Nam đã trải qua những nền văn hoá khảo cổ nào?*  + Dựa vào sơ đổ các nền văn hoá đồ đồng ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ (tr.26) và những gợi ý ở mục III trên đây, GV định hướng HS tự trình bày về quá trình phát triển của các nền văn hoá và những đặc điểm tương đồng giữa các nền văn hoá đồ đổng ở ba miền.  Bước 2:  - GV đặt câu hỏi cho HS khai thác: *Quan sát hình 4, kể tên một số công cụ, vũ khí được tìm thấy thuộc văn hoá Gò Mun. Sự xuất hiện đồ kim khí trên lãnh thổ Việt Nam cho em biết điều gì?* GV định hướng HS căn cứ vào kiến thức đã được học để tự rút ra suy luận của bản thân .HS có thể đưa ra nhiều đáp án, đáp án được xem là đúng khi đó là những suy luận hợp lí, có dẫn chứng thuyết phục.  Bước 3:  Về những tác động của sự xuất hiện công cụ bằng kim loại tới sự chuyển biến trong đời sống kinh tế - xã hội của người nguyên thuỷ ở Việt Nam, biểu hiện của sự phân hoá, tan rã của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam, GV có thể dựa vào *Lược đổ các di chỉ thời đồ đá và đổ đồng ở Việt Nam* và sơ đồ - trục thời gian ở trên để gợi ý  Bước 4:  Cuối cùng, GV cần nhấn mạnh: Sự phát triển của các nền văn hoá đồ đồng ở ba khu vực này là tiền đề quan trọng dẫn tới sự hình thành các vương quốc cổ đầu tiên ở Bắc Bộ (Văn Lang - Âu Lạc), Trung Bộ (Chăm-pa) và Nam Bộ (Vương quốc Phù Nam). | - Sự xuất hiện kim loại:  + Thời gian xuất hiện: từ khoảng 4 000 năm trước (bắt đẩu với văn hoá Phùng Nguyên).  + Địa điểm: trải rộng trên địa bàn cả nước (nêu dẫn chứng).  - Sự phân hoá và tan rã của xã hội nguyên thuỷ ở Việt Nam, biểu hiện:  + Nhờ có công cụ kim loại, con người đã khai hoang, mở rộng địa bàn cư trú (dẫn chứng).  + Nghề nông đã phát triển rộng khắp các vùng miến.  +tập trung dân cư: vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, vùng đống bằng ven biển miền Trung và đồng bằng lưu vực sông Đổng Nai.  + Phân hoá giàu - nghèo: biểu hiện qua mộ táng (đa số mộ không có đồ chôn theo, một số mộ có chôn theo công cụ và đồ trang sức bằng đồng). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

Hướng dẫn HS làm caau1, 2 trong SGK

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 3.** Đây là cầu hỏi mang tính vận dụng, liên hệ với thực tiễn, HS có thể thực hiện tại nhà. GV hướng dẫn HS tham khảo thêm thông tin trong sách báo, internet; định hướng HS căn cứ vào những hiểu biết về các loại công cụ, vũ khí bằng đồng mà các em đã được biết thông qua bài học, hãy thử liên hệ xem những công cụ đó hiện nay có còn không, nếu còn thì nêu tên những đồ vật mà các em biết. Các em sẽ nhận ra có rất nhiều hiện vật bằng đồng kiều dáng như từ thời nguyên thuỷ nhưng đến nay không còn tồn tại và lí do vì sao. Đó cũng là cơ sở để lí giải tại sao công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được dùng trong đời sống.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Hoàng Thị Kim Tuyến* |  | GV BỘ MÔN  *Nguyễn Hữu Sơn* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG | | |